

Số: 158/2024/QĐST-DS

Hội An, ngày 28 tháng 9 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2024, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 85/2024/TL.ST - DS ngày 15 tháng 7 năm 2024.

**XÉT THẤY**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần T2 (Viết tắt: T3); Địa chỉ: Tòa nhà T, số E phố L, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh P – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP T2

Người đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Xuân T - Chức vụ: Phó phòng phụ trách Phòng Tố Tụng Xử lý nợ- Trung tâm xử lý nợ 1 – Khối Xử lý và thu hồi nợ- Ngân hàng TMCP T2 (T3).

(Theo Giấy ủy quyền số 05/2023/UQ-TPB.HĐQT ngày 18/10/2023 của ông Đỗ Minh P - Chủ tịch Hội đồng quản trị của Ngân hàng TMCP T2 cho ông Nguyễn Văn V, ông Nguyễn Thành T1, ông Đỗ Hoài D, ông Nguyễn Xuân T, ông Lê Tuấn V1).

Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Đinh Văn N.

- Bị đơn:

1) Ông Huỳnh Viết H, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Tổ C, khối H, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

2) Bà Phạm Thị Minh N1, sinh năm 1994.

Địa chỉ: A T, khối A, phường M, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2. 1) Ông Huỳnh Viết H và bà Phạm Thị Minh N1 thống nhất thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T2 (T3) tổng số tiền còn nợ theo Hợp đồng cho vay từng lần số 1367/2020/HDTD/TTB MT/01 ngày 01/12/2020 và Hợp đồng cho vay số 1367/2020/HDTD/TTB MT/02 ngày 01/12/2020 tạm tính đến ngày 19/9/2024 là: 175.722.241 đồng (Một trăm bảy mươi lăm triệu bảy trăm hai mươi hai nghìn hai trăm bốn một đồng), trong đó bao gồm, Nợ gốc là: 174.375.015 đồng, N2 lãi: 1.347.226 đồng và tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay từng lần số 1367/2020/HDTD/TTB MT/01 ngày 01/12/2020 và Hợp đồng cho vay số 1367/2020/HDTD/TTB MT/02 ngày 01/12/2020 đã ký với T3 kể từ ngày 20/9/2024 đến ngày ông H và N1 thanh toán hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T2 (T3).

Thời hạn thanh toán chậm nhất là ngày 20/10/2024.

Trong trường hợp ông Huỳnh Viết H và bà Phạm Thị Minh N1 không thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nêu trên cho T3 thì T3 có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô HONDA CIVIC, màu: Bạc, Biển kiểm soát: 92A- 229.61, số khung: MRHFC6630JT031472, số máy: R18Z16655196 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 045774 do Phòng Cảnh sát Công an tỉnh Q cấp ngày 30/11/2020 để thu hồi nợ. Hợp đồng thế chấp tài sản số 1367/2020/HDBD/TTB MT/01 ngày 01/12/2020.

Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông H và N1 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho T3.

2.2) Về chi phí tố tụng: 1.880.000 đồng (Một triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng) Trong đó: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 600.000 đồng; chi phí khác 1.280.000 đồng ông Huỳnh Viết H và bà Phạm Thị Minh N1 tự nguyện chịu và có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T2 số tiền chi phí tố tụng là 1.880.000 đồng (Một triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền chi phí tố tụng) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3) Về án phí:

Ông Huỳnh Viết H và bà Phạm Thị Minh N1 tự nguyện chịu án phí Dân sự sơ thẩm là: 4.393.000 đồng (Bốn triệu ba trăm chín mươi ba nghìn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T2 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.460.000 đồng (Năm triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0019064 ngày 15/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:* **THẨM PHÁN**

- **TAND tỉnh Quảng Nam;**
- VKSND thành phố Hội An;
- Chi cục THADS thành phố Hội An;
- Các đương sự;
- Lưu HS + Ấn văn.

**Nguyễn Thị Hồng Nhạn**